

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 70**

Trong thậm thâm vi diệu pháp còn có ý nghĩa của thậm thâm vi diệu pháp, ý nghĩa này nói không hết. Chúng ta nhất định phải nên biết, phải có thể ti mi mà thể hội. Vì sao vậy? Nếu bạn không thể hội được, làm sao bạn có thể tuyên thuyết. Bạn chân thật có thể thể hội được, sau đó mở quyển Kinh này ra thì mỗi câu mỗi chữ đều là thậm thâm vi diệu pháp, mỗi câu mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa. Chúng ta phải khẳng định, chúng ta phải tin tưởng, tin tưởng chân tâm của chúng ta không hề khác với tất cả chư Phật Như Lai. **Vấn đề hiện tại là chúng ta làm sao có thể tương ứng với chân tâm, với tự tánh? Đây là vấn đề lớn. Chư Phật Như Lai nói với chúng ta, bạn thường niệm một câu Nam mô A Di Đà Phật thì tương ứng.** Tương ứng là ba nghiệp tương ứng, Hiền Tông gọi là ba nghiệp tương ứng, trong Mật Tông gọi là Tam Mật (tức Thân-Ngữ-Ý) tương ứng. Trong tâm chân thật có A Di Đà Phật, ý nghiệp của bạn tương ứng, trong lòng thật có. Ngoài A Di Đà Phật ra, xin nói với các vị là thân tâm thế giới, thế xuất thế gian pháp thủy đều buông bỏ.

Buông bỏ không phải nói không cần, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi, buông bỏ là không nên đem nó để ở trong lòng, trên sự thì bình thường, đời sống trước sau thì giờ cũng vậy, làm việc như vậy, qua lại như vậy, trên sự thì có, trong tâm không có, trong lòng trong sạch không chút bụi trần, đó gọi là buông bỏ. Không chỉ buông bỏ thế gian pháp, Phật pháp cũng phải buông bỏ, vì sao vậy? Trên “Kinh Kim Cang”, Phật nói với chúng ta: “*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp*”, cái pháp đó chính là Phật pháp. Vì sao nói Phật pháp cũng phải buông bỏ? Phật nói: “*Phật pháp là nhân duyên sanh ra*”, nhân duyên sanh ra thì không phải là thật. Phật pháp chúng ta có cần hay không? Cần! Cần thì sao buông bỏ? Không nên chấp trước, buông bỏ phân biệt chấp trước của bạn thì đúng. Chúng ta không có tâm phân biệt đối với Phật pháp, không có tâm chấp trước thì bạn liền buông bỏ. Đối với chúng ta, pháp thế gian quyết định không nên để ở trong lòng, vĩnh viễn giữ gìn tâm địa của bạn thanh tịnh bình đẳng. Trên đề Kinh chúng ta là “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, bạn phải giữ lấy thì ba nghiệp của bạn liền tương ứng với tự tánh. Tương ứng thì bạn liền minh tâm đạt bản, bạn thông đạt rồi mới có thể nói ra được.

Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát giảng Kinh nói pháp đều là từ chân ngôn trong “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*” lưu xuất ra. Tại vì sao gọi là chân ngôn? Chữ chân này không phải chân của chân giả, chân giả của chân thì không chân, cái chân này là “*chẳng chân chẳng giả, chẳng có chẳng không*”, đó mới gọi là chân. Phật giảng Kinh nói pháp, bạn không thể nói Ngài có nói, bạn cũng không thể nói Ngài không nói. Nếu bạn nói Ngài có nói thì sai rồi, Phật giảng Kinh nói pháp đích thực không có ý, không có khởi tâm động niệm, không hề nghĩ ta phải nói pháp thế nào. Đó là phạm phu, rơi vào trong tâm ý thức. Phật không hề có cái ý niệm này. Pháp của Phật làm sao mà nói ra? Ứng cơ nói pháp, thật đúng như đại phu trị bệnh cho người, xem bệnh cho thuốc vậy. Bạn nói xem, đại phu có nói pháp không? Có ra phương thuốc hay không? Không có! Xem bạn bị bệnh gì, họ sẽ nói ra nguyên nhân bệnh tật đó của bạn, tình hình bệnh của bạn và đưa ra phương thuốc cho bạn. Phật nói pháp cũng là như vậy, tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp, làm gì có nhất định? Nếu như nói Phật có pháp đáng nói thì oan uổng cho Phật, bạn không hiểu được Phật. Có pháp đáng nói đó là tình hình gì vậy? Giống như đại phu ra phương thuốc trước vậy, cho ra một đống phương thuốc, bạn bị bệnh đến tôi đưa phương thuốc này cho bạn, đó chính là có pháp đáng nói. Loại đại phu này nhất định hại chết rất nhiều người. Người uống thuốc chết rồi họ vẫn không chịu thừa nhận, vì sao vậy? Người không chịu bệnh giống như phương thuốc ta đã cho, người sai rồi, phương thuốc của ta không hề sai, người đã bệnh sai rồi. Đó gọi là có pháp đáng nói. Cho nên, Phật đích thực là không có pháp đáng nói, mà nói vô lượng vô biên pháp. Bạn phải hiểu được cái ý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết chúng ta làm thế nào học tập.

Thế nên trên Kinh này Phật nói với chúng ta, một câu A Di Đà Phật, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đó là *Thậm Thâm Vi Diệu Pháp*. Thế nhưng bạn phải biết niệm. Không biết niệm, người xưa gọi là “*đau môn rất hòng cũng chỉ uống công*”. Không biết niệm, tuyệt nhiên không thể nói sáu chữ “*Nam Mô A Di Đà Phật*” này mà bạn không biết niệm, trẻ nhỏ ba tuổi cũng biết niệm. Không biết niệm là bạn không biết dụng tâm. Bạn phải dụng tâm như thế nào mà niệm thì mới có hiệu quả? Nếu như có miệng không có tâm thì không có hiệu quả, niệm được nhiều hơn cũng không được. **Vậy dụng tâm gì niệm mới có hiệu quả? Vừa rồi mới nói là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng thì có hiệu quả**, mới có thể niệm ra được mùi vị của Phật hiệu, gọi là pháp vị. Bạn biết niệm sẽ niệm được pháp hỉ sung mãn, bạn niệm được không chỉ tương ứng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mà còn tương ứng với chân tâm bản tánh của chính mình. Cho nên,

niệm Phật phải biết niệm. Một ngày từ sớm đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một ngày 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, trong lòng còn có thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn, đó gọi là không biết niệm. Loại niệm Phật này sẽ không có thành tựu, đó chân thật gọi là “*đau ốm rất họng cũng chỉ uống công*”. Có được lợi ích gì không? Không thể nói không có lợi ích, vì sao vậy? Tốt hơn đi mắng người, tốt hơn đi nói chuyện phiếm, được cái tốt như vậy. Cho nên, mọi người nhất định phải nên hiểu. Bài kệ này tôi chỉ nói với các vị đến đây thôi, ý nghĩa thực tế rất sâu rất rộng, các vị chính mình tỉ mỉ mà thể hội, rất là thú vị.

\* \* \*

Kinh văn: “**Trí tuệ quảng đại thâm như hải, nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao, siêu vượt vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn, vô minh tham sân giai vĩnh vô, hoặc tận quá vong Tam Muội lực**”.

Đây là tiêu khoa thứ hai.

Sáu câu này là câu “*tự lợi đức*”, cũng là tuyên dương tam vô lậu, dùng tam vô lậu học đoạn ba độc phiền não, trước câu chính mình thành tựu. Đây đều là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy Pháp Tạng Ngài làm thế nào tu hành thành Phật? Làm ra cho chúng ta một mô phạm, làm ra một tấm gương, nếu chúng ta muốn tu hành thành Phật thì phải làm theo cách làm của Ngài.

Câu thứ nhất là “trí tuệ quảng đại thâm như hải”, câu sau cùng “hoặc tận quá vong Tam Muội lực”. Tam Muội là định. Bạn xem sáu câu này, phân nửa là lấy trí tuệ mở đầu, lấy Tam Muội làm tổng kết, ý nghĩa rất sâu rất rộng, nghĩ lại xem chính chúng ta tu hành có phải đúng như vậy không? Trí tuệ, ngày nay chúng ta đơn giản mà gọi là lý trí. Trái với lý trí là cảm tình. Các vị phải biết tình là mê, cho nên gọi là tình thức, mê tình. Trí tuệ là lý trí. Đời sống của chúng ta có phải là lý trí hay không? Hay là cảm tình? Không luận xuất gia hay tại gia, mỗi một người đều có công tác, công việc của chúng ta là lý trí hay vẫn là cảm tình? Ngoài việc chánh đáng ra, ngày tháng không tránh khỏi thù đáp qua lại, đối nhân xử thế tiếp vật bạn dùng cảm tình hay lý trí? Chỗ này để ở câu thứ nhất. Chúng ta chân thật muốn học Phật, thì làm việc, đời sống, đối nhân xử thế tiếp vật phải đem cảm tình biến thành lý trí, đây gọi là tu hành. Vì sao vậy? Cảm tình là một việc sai lầm, đem những sai lầm cải đổi lại gọi là tu hành. Tu hành là tu sửa hành vi sai lầm. Lý trí, trí tuệ rộng lớn thậm thâm. Hải là thí dụ, không có bờ mé, quyết không thể nói có được chút trí tuệ thì cảm thấy rất vừa lòng rồi, được ít cho là đủ, sai rồi.

Người thế gian có trí tuệ hay không? Không có, chúng ta xem họ dường như cũng rất thông minh, có trí tuệ, nhưng không phải, ở trong Phật pháp gọi đó là “*thế trí biện thông*”. Tiêu chuẩn của trí tuệ Phật pháp là xem trong trí tuệ của bạn có tình hay không? Nếu như có tình xen tạp ở trong đó thì gọi là thế trí biện thông, không phải trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật là chuyển tình thức mà triển hiện ra, đó là trí tuệ chân thật, trong pháp tướng tông gọi là “*chuyển thức thành trí*”. Trí tuệ này thậm sâu rộng lớn, sâu rộng không bờ mé. Cho nên tu học của Phật pháp, thực tế mà nói, chính là dạy chúng ta có một sự chuyển biến, làm thế nào chuyển thức thành trí. Trong tướng tông nói được rất rõ ràng, chuyển A Lại Da thức thành Đại Viên Cảnh Trí, chuyển Mạt Na thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển ý thức thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển tiền ngũ thức thành Thành Sở Tác Trí. Bạn có thể chuyển biến lại thì bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, ở “*Hoa Nghiêm*” là từ Bồ Tát Sơ Trụ trở lên, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Không chuyển lại được thì là phàm phu, cho dù ở trong pháp giới bốn thánh. Trong Đại Thừa gọi pháp giới bốn thánh là ngoại phàm, sáu cõi là nội phàm, chưa siêu việt mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát là ngoại phàm, không gọi là thánh nhân. Việc này miễn cưỡng khách sáo một chút, gọi là tiểu thánh, đó là lời khách sáo. Tiêu chuẩn chân thật của phàm thánh chính là chuyển thức thành trí. Bạn chuyển đổi lại thì đó là thánh nhân. Nhà Phật chúng ta thường nói Tam hiền thập thánh đều là Pháp Thân Đại Sĩ. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Bồ Tát Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng gọi là tam hiền, thập địa gọi là thập thánh, đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là trong Nhất Chân Pháp Giới, không phải mười pháp giới. Những sự lý này chúng ta phải rõ ràng. Cho nên, ngay trong cuộc sống thường ngày phải dùng trí tuệ. Ngày trước, tông môn giáo hạ, lão hòa thượng tiếp dẫn đại chúng, không luận là xuất gia hay tại gia, xem bạn có trí tuệ hay không, không phải xem bạn có cảm tình hay không. Bạn có trí tuệ, đó là bậc pháp khí, bạn có thể thành tựu. Bạn có cảm tình thì phiền phức rất to. Cho nên, câu này dùng trí tuệ mở đầu, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chính là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, tôi nói rất rõ rất cặn, nhất định phải có lý trí, không nên dùng cảm tình. Bồ Tát Pháp Tạng là học pháp như vậy, Ngài làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta.

Câu thứ hai: “*Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”. Vẫn là hai chữ “*thanh tịnh*” này. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Như Lại tạng hữu nhiễm hoàn tịnh*”. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”, câu nói này là giáo nghĩa rất quan trọng. “*Nội tâm*” vốn sẵn là thanh tịnh, hiện tại nếu muốn hồi phục lại thanh tịnh thì bạn phải đem trần

lao khử bỏ đi, cũng chính là buông bỏ đi trần lao. Trần lao là gì vậy? Là phiền não, là đại danh từ của phiền não. Phiền não thật quá lớn, trong Bách Pháp Minh Môn Luận tướng tông đem nó quy nạp lại thành 26 loại. Căn bản phiền não có sáu cái, tùy phiền não có đại tùy phiền não, trung tùy phiền não, tiểu tùy phiền não, hợp lại thành 26 cái, bạn phải đoạn hẳn nó. “*Tuyệt*” là đoạn tuyệt. Nếu như không đoạn phiền não, thân tâm bạn mệt mỏi, bạn rất khổ cực, thông thường chúng ta gọi là lao nhọc. Lao nhọc quá độ thì đoán mạng, sẽ giảm thọ. Cái gì làm lao nhọc? Phiền não đang lao nhọc. Những lời này phải nên nghe rõ ràng, phải nên nghe tường tận, không phải bảo bạn không làm bất cứ việc gì, vậy thì bạn hoàn toàn sai lầm rồi.

Trung Quốc đại lục có một người viết thư cho tôi, nói là nghe băng giảng Kinh của tôi khuyên mọi người buông bỏ, ông buông bỏ rồi, công việc cũng không làm nữa, không làm bất cứ việc gì, viết thư gửi đến cho tôi nói là hiện tại không có cơm ăn thì phải làm sao? Đây là hiểu sai đi ý này rồi, tôi bảo bạn buông bỏ không phải bảo bạn buông bỏ công việc, không phải buông bỏ đời sống, không phải buông bỏ công tác, cư sĩ tại gia không phải buông bỏ gia đình, mà là buông bỏ những lo buồn vướng bận phiền não trong tâm của bạn. Có một số người nói vậy thì không được, tôi không suy nghĩ không được, không lo lắng không được. Tôi hỏi lại họ một câu, bạn lo lắng, buồn phiền, vướng bận có giải quyết được vấn đề không? Họ nghĩ lại thấy không thể giải quyết được vấn đề. Không thể giải quyết được vấn đề thì bạn lo lắng để làm gì? Bạn phải phiền não để làm gì? Nếu như bạn phiền não mà có thể giải quyết được vấn đề, vậy thì tốt. Phiền não không thể giải quyết được vấn đề, không những không thể giải quyết được vấn đề, trái lại làm cho vấn đề rối hơn, làm cho vấn đề càng phiền phức hơn. Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ là buông bỏ phiền não, buông bỏ tri kiến, không phải buông bỏ công việc, không phải buông bỏ đời sống. Ngay đến ăn cơm cũng buông bỏ, vậy chẳng phải bạn đói chết rồi sao? Làm gì có loại đạo lý này. Cho nên ý nghĩa của mỗi một câu nhất định phải nghe cho rõ ràng, vạn nhất không nên để xảy ra hiểu lầm.

Phật dạy chúng ta nhìn thấu. Nhìn thấu là ý nghĩa gì vậy? Có phải là chân thật nhìn thấu được mọi vật không? Làm gì có loại đạo lý này. Bạn xem thấy một cái nhà, bạn xem tám năm, mười năm bạn cũng không thể nhìn thấu được cái nhà. **Cho nên nhìn thấu là tường tận thấu suốt đối với chân tướng sự thật, gọi là nhìn thấu.** Chưa nhìn thấu thì không thể hiểu rõ, không rõ ràng. Bạn tường tận rõ ràng thì gọi là nhìn thấu. **Buông bỏ là trong lòng không còn vướng bận, bạn**

**mới có được tâm thanh tịnh. Trong lòng bạn có lo lắng, có vướng bận, có suy nghĩ, thì bạn làm sao thanh tịnh?**

Cổ thánh tiên hiền của người Trung Quốc chân thật là có trí tuệ, văn tự mà họ tạo ra, văn tự là phù hiệu, văn tự của Trung Quốc tràn đầy trí tuệ. Bạn xem, bạn có tư, bạn có tướng, tâm của bạn không thanh tịnh. Tư là gì vậy? Trong lòng có rất nhiều giới hạn, trong lòng vẽ ra rất nhiều vách ngăn, đó gọi là tư. Tướng là gì vậy? Trong lòng khởi vọng tưởng, trong lòng có vọng tưởng, đó là tướng, không thanh tịnh. Cho nên bảo bạn buông bỏ cái gì? Bảo bạn đem những thứ rối rắm trong lòng vứt bỏ, đem cái tướng hư vọng cũng bỏ đi, còn lại chính là cái tâm. Cái tâm đó chính là tâm thanh tịnh, gọi là chân tâm. Cho nên các vị phải nên biết, tư tướng là vọng tâm, không phải chân tâm. Chư Phật Bồ Tát tuyệt tư tuyệt lự, chư Phật Bồ Tát không có tư tướng. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Cái tâm không có tư tướng đó là chân tâm, có tư có tướng là vọng tâm. Ngày nay chúng ta học Kinh gặp phải khó khăn rất lớn, ý của Kinh không hiểu, xem chú giải của người xưa cũng xem không hiểu, rốt cuộc là sanh ra tâm bệnh gì? Căn nguyên của tâm bệnh chính là chúng ta có tư có tướng, không biết được tư là sở tri chướng, tướng là phiền não chướng. Chúng ta dùng tư dùng tướng để xem Kinh Phật thì bạn làm sao có thể xem hiểu được? Không chỉ Kinh xem không hiểu, chú giải của Tổ Sư Đại Đức xưa nay cũng xem không hiểu, vì sao vậy? Các Ngài đều là vô tư vô tướng. Đến lúc nào thì chúng ta có thể xem hiểu được các Ngài? Chúng ta cũng vô tư vô tướng thì liền xem hiểu. Lời nói này tôi đã nói qua với các vị nhiều lần, các vị muốn chuẩn bị giảng Kinh, Kinh làm sao chuẩn bị? Có tư có tướng thì sai rồi. Cách chuẩn bị thế nào vậy? Vô tư vô tướng, vậy thì bạn đã chân thật chuẩn bị thật tốt.

Ngày nay chúng ta mở quyển Kinh ra, những từ mới nhất định phải tra cho rõ ràng, không thể đọc sai được. Việc này phải chuẩn bị, bởi vì phù hiệu này mọi người đều công nhận, đọc cái âm này cũng là được mọi người công nhận, ta không thể nào đọc sai đi một chữ, vì như vậy thì mọi người không thừa nhận. Danh từ thuật ngữ có giải thích nhất định, vậy phải tra Phật học từ điển, tra tư liệu tham khảo, bạn phải chuẩn bị. Nhưng nghĩa lý bên trong không cách gì chuẩn bị được, phương pháp tốt nhất chính là vô tư vô tướng. Cái vô tư vô tướng vừa lên đài thì có thể liền phiền phức. Giảng như thế nào? Lên bục giảng phải cầu Phật Bồ Tát gia trì. Trước khi tôi lên bục giảng, các vị thấy tôi lạy ba lạy ở bên dưới, để làm gì vậy? Cầu Phật Bồ Tát gia trì. Mỗi câu mỗi chữ đều là sống động, không phải là khô cứng, cách giảng thế nào vậy? Nhìn vào mắt của mọi người mà nói chuyện.

Kinh này phải giảng như thế nào? Nhìn vào ánh mắt của các vị mà có cách giảng như thế nào, linh động. Bởi vì các vị người nghe Kinh bên dưới không như nhau, tôi giảng cũng sẽ không như nhau. Mỗi lần giảng Kinh đều có ghi lại băng thu âm đĩa VCD, các vị lấy nghe thử, tôi giảng mười mấy lần, mỗi lần đều không như nhau. Có một số đồng tu chỉnh lý lại cho tôi, đại khái là có sự khác biệt, kết quả vừa nghe, họ nói khác biệt rất lớn, hoàn toàn không như nhau. Do nguyên nhân gì vậy? Không có tư, không có tướng. Trong đây có một bí quyết tôi muốn truyền cho các vị, tôi không bòn pháp, tôi không giữ làm của riêng, bí quyết là gì vậy? Tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm. Trong hai đến sáu thời, mỗi lần giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, chúng ta dùng cái tâm này mà sống, dùng cái tâm này mà làm việc, dùng loại tâm này mà đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm tương ứng với chư Phật Như Lai. Kinh điển là chư Phật Như Lai từ trong thanh tịnh bình đẳng giác lưu xuất ra âm thanh văn tự, chúng ta chính mình dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác mà cảm ứng thì làm gì mà không hiểu được chứ? Cho nên, câu nói này rất quan trọng, “*nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”.

Danh vọng lợi dưỡng thế gian, quyết định không nên để ở trong lòng, quyết định không nên tiêm nhiễm, tham-sân-si-mạn nhất định phải đoạn. Thế nào gọi là dụng công? Đoạn tham-sân-si-mạn chính là công phu. Thế gian này, nhân gian thiên thượng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, còn có động tâm hay không? Các vị phải nên biết, công phu tu hành ở nơi đây rèn luyện thì mới thật có thọ dụng. Chỉ cần hồi phục thanh tịnh bình đẳng giác thì không chỉ tất cả Kinh luận bạn sẽ không có chướng ngại, bạn đều hiểu được, mà thế gian tất cả pháp cũng không thể làm khó được bạn, như vậy bạn mới có thể được thọ dụng chân thật, mới chân thật được tự tại mỹ mãn, trong Phật pháp gọi là đại viên mãn, đại tự tại, bạn mới có thể thể hội được. Cho nên, câu này là công phu chân thật. Câu thứ nhất là dạy chúng ta chỗ bắt tay vào, sau đó ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, không chỉ một đời này mà đời đời kiếp kiếp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa dùng công phu gì vậy? Chính là câu “*Nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*” này.

Trong trần lao này rất là rộng lớn. Phật pháp nói với chúng ta kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại lớn này đều là thuộc về trần lao, nhất định phải đoạn. Không đoạn thì bạn không thể liễu sanh tử thoát luân hồi, không đoạn thì bạn không cách gì tránh khỏi ba đường ác.

Câu phía sau là: “*Siêu quá vô biên ác thú môn*”. “*Ác thú môn*” này, nghĩa hẹp chính là chỉ ba đường ác, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nghiệp nhân của ba

đường ác là gì vậy? Tham-sân-si. Các vị nhất định phải nên biết, lòng tham đọa ngã quý, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh, đó là nghiệp nhân của ba đường ác. Thế gian danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là đối tượng tham-sân-si của người thế gian. Người học Phật có những người không tậ, đem danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần buông bỏ. Buông bỏ đến sau cùng thì thế nào? Tham Phật pháp, trong Phật pháp khởi lên tham-sân-si, quả báo của họ ở đâu vậy? Quả báo vẫn là ở ba đường. Nghiệp nhân của ba đường là tham-sân-si, không thể nói đối đối tượng tham-sân-si thì không việc gì. Bảo bạn đoạn phiền não, không phải bảo bạn đối đối tượng. Cho nên các vị phải nên biết, bạn ưa thích một vị Bồ Tát, ưa thích một vị Phật cũng không được, vì đây là lòng tham. Ưa thích một bộ Kinh điển, ưa thích một pháp môn, ưa thích một vị Bồ Tát nào đó cũng là lòng tham. Không ưa một pháp môn khác là lòng sân hận, đều là đang tạo nghiệp. Hiện tượng này từ xưa đến nay có. Chúng ta tu học Tịnh Độ, tán thán Tịnh Độ, xem thấy không phải tu Tịnh Độ thì không ưa họ, xem thấy người tu Tịnh Độ thì khởi lòng tham, xem thấy người tu các pháp môn khác thì khởi lòng sân hận, vẫn là đang tham-sân-si, vẫn tự cho là mình tu không tậ lắm, nhưng sau khi chết bị Vua Diêm La kéo vào địa ngục vẫn không biết do nguyên nhân gì bị đưa vào trong địa ngục. Bạn nói xem, có oan uổng hay không? Thực tế mà nói họ, không tương tậ đối với Phật pháp, đó là do hiểu lầm.

Công phu chân thật của chúng ta chính là phải quấy nhân ngã, tham-sân-si-mạn mỗi năm phải tan nhạt đi, đương nhiên muốn đoạn rất khó. Phải đạ bực, tháng sau đạ bực hơn tháng trước, mỗi tháng tan nhạt hơn mỗi tháng, bạn chính mình sẽ cảm thấy công phu của bạn có lực, bạn có tiến bộ. Nếu như bạn có thể một tuần lễ có cảm giác được phiền não của ta giảm nhẹ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của ta tan nhạt, thì là công phu thượng thừa, mỗi một tuần lễ bạn có thể phát hiện cảnh giới chính mình nâng lên cao. Mỗi một tháng đều có cảm giác này, thì công phu trung thừa. Cảm giác của mỗi năm không như nhau cũng xem là công phu có lực. Nếu như không phải như vậy, chúng ta ở trong Phật pháp ngày ngày rất dụng công, ngày ngày rất tinh tấn, nhưng phiền não tập khí vẫn là như vậy, không có chút cải tiến nào. Hay nói cách khác, công phu của bạn hoàn toàn không có lực, tương lai khi lâm chung, đáng đến cõi nào thì vẫn phải đến cõi đó, không có cách nào thoát khỏi. Việc này chúng ta phải cảnh giác, rất là quan trọng.

Sáu câu này của Tỳ Kheo Pháp Tạng là cương lĩnh tu học của chính Ngài, nguyên tắc chính mình tu học, có nhân có quả. Công phu chân thật ở hai câu phía

trước. Trong hai câu: “*Siêu quá vô biên ác thú môn, tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*” là quả, người ta tu nhân chứng quả rõ ràng như vậy.

Chúng ta nói ba đường ác là cửa ác thú, vừa rồi nói là cách nói nghĩa hẹp, nói theo nghĩa rộng thì sáu cõi đều là đường ác. Vì sao vậy? Chỉ cần không siêu vượt sáu cõi thì quyết định luân hồi, chỉ cần luân hồi thì quyết định là thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian ba đường thiện ngắn, cho nên sáu cõi đều là đường ác. Sáu cõi đó chân thật chính là vô lượng vô biên cõi, nói như thế nào? Trong mỗi một cõi đều có sáu cõi. Trong cõi người chúng ta, có một số người phước báo rất lớn, cả đời hưởng phước giống như ở thiên đàng; có một số người cả đời chịu khổ chịu nạn, cũng giống như nạ quý, địa ngục, súc sanh. Mỗi một cõi đều có sáu cõi, sáu lần sáu thì là ba mươi sáu. Trong 36 cõi, mỗi một cõi lại có sáu cõi, trùng trùng vô tận. Đại Sư Thiên Thai giảng “Pháp Hoa”, giảng cho chúng ta nghe Bách Giới Thiên Như chính là nói rõ chân tướng sự thật này. Cho nên, “*vô biên ác thú môn*”, nếu như lại đem ý này mở rộng ra, xin nói với các vị, mười pháp giới đều là ác đạo, trong mười pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, như Thiên Thai gia đã nói là “*Tạng Giáo Phật, Thông giáo Phật đều không lìa khỏi mười pháp giới, Biệt giáo mới siêu việt*”. Biệt giáo không ở mười pháp giới, bởi vì Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, bằng với Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, đây là ở Pháp Giới Nhất Chân. Vậy thì chúng ta biết được Phật của Biệt Giáo phá 12 phẩm vô minh, tương đương với Viên Giáo Bồ Tát Nhị Hành Vị. Vì sao nói mười pháp giới đều là ác thú môn? Trong Phật pháp gọi là “*dị sanh tánh*”, họ dùng là vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Siêu việt mười pháp giới mới dùng chân tâm, cùng chư Phật mới là “*đồng sanh tánh*”, đó là “*siêu quá vô biên ác thú môn*”. Cho nên ở chỗ này “*siêu quá vô biên ác thú môn*”, cảnh giới này, mức độ thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, Biệt Giáo Sơ Địa Bồ Tát, đây là quả báo. Dùng công phu gì vậy? Trí tuệ “*nội tâm thanh tịnh tuyệt trần lao*”, dụng công phu này.

Câu phía sau này thù thắng: “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*”. Nếu như không có pháp phương tiện thì khó rồi. “*Bồ Đề*” là viên mãn Bồ Đề, Phật quả của Viên giáo. Bạn xem vừa rồi giảng “*siêu quá vô biên ác thú môn*” thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ. Bồ Tát Sơ Trụ đến Như Lai quả địa có 42 giai cấp. Bốn mươi hai giai đoạn này cũng phải siêu vượt. “*Tốc đáo*” là rất nhanh liền chứng được vô thượng Bồ Đề. “*Bồ Đề cứu cánh nạn*”. Các vị phải nên biết, Bồ Tát Pháp Vân Địa chưa cứu cánh, Bồ Tát Đẳng Giác cũng chưa cứu cánh, Phật quả của

Viên giáo mới là Bồ đề cứu cánh nạn. Trong câu này chú trọng ở “*tốc đáo*”. Dùng phương pháp gì có thể tốc đáo? Lời nói này rất có đạo lý.

Thế Tôn ở trong Đại Thừa liễu nghĩa Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát tu đến cứu cánh nạn cần phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp. Nếu như là qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp thì không phải tốc đáo, họ từ từ mà đến. A Tăng Kỳ Kiếp thứ nhất tu 30 vị thứ, chúng ta lấy “Kinh Hoa Nghiêm” để nói là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. A Tăng Kỳ Kiếp thứ hai tu bảy vị thứ, sơ địa đến thất địa. A Tăng Kỳ Kiếp thứ ba tu ba vị thứ: bát địa, cửu địa, thập địa. Ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp tu mãi thì đến vị thứ gì? Pháp Vân Địa Bồ Tát. Ba đại A Tăng Kỳ Kiếp, các vị phải nên biết, không phải thời gian tu hành trong mười pháp giới, thời gian tu hành trong mười pháp giới không có tính vào. Các vị vạn nhất không nên hiểu lầm là phạm phu tu thành Phật mất ba A Tăng Kỳ Kiếp, lời nói này đã giảng sai rồi, không phải phạm phu, mà là Pháp Thân Đại Sĩ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Phải chứng được Bồ Đề cứu cánh nạn, sau đó cần phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ Kiếp mới thành Phật. Hiện tại Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện “*tốc đáo*”, ý nghĩa chính là không cần phải mất thời gian dài như vậy, mà rất nhanh liền có thể tu thành.

Năm xưa tôi đọc “Hoa Nghiêm”, giảng “Hoa Nghiêm” cho mọi người, cũng là có một ngày đột nhiên hiểu rõ việc này, đó là Văn Thù, Phổ Hiền vì sao cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Tôi bỗng nhiên có nghi vấn này. Chúng ta biết Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng Giác trên hội Hoa Nghiêm. Bồ Tát Đẳng Giác trên hội Hoa Nghiêm không đơn giản, không phải người phạm, các Ngài vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*”, chính là vì sự việc này. Chúng ta có thể tưởng tượng ra được tu hành khó dễ, càng là nội dung dễ hiểu thì càng về sau càng khó. Bạn thấy một A Tăng Kỳ Kiếp thứ nhất tu 30 ngôi thứ, A Tăng Kỳ Kiếp thứ hai tu bảy ngôi thứ, A Tăng Kỳ Kiếp thứ ba tu ba ngôi thứ, vậy ngôi thứ Bồ Tát Đẳng Giác cần phải trải qua bao nhiêu thời gian? Chúng ta cứ như vậy mà nghĩ, chí ít phải trải qua một A Tăng Kỳ Kiếp. Thời gian này quá dài, cho nên những Bồ Tát Đẳng Giác này, Bồ Tát Thập Địa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa nở thấy Phật, họ liền thành công, chân thật tốc đáo. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ ý nghĩa của hai chữ này. Nếu như không thể tốc đáo, Văn Thù và Phổ Hiền quyết định không có lý do vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là vì “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh nạn*” nên mới sanh đến Thế giới Cực Lạc. Không chỉ các Ngài vãng sanh không mà các Ngài rất từ bi khuyên bảo trên hội Hoa Nghiêm, chính thức tiếp nhận Bồ Tát Địa

Thượng, nên gọi là “*thập địa Bồ Tát thí chung bất ly niệm Phật*”, tiếp nhận giáo huấn của Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ Tát Thập Địa, thí là Sơ Địa, chung là Thập Nhất Địa, chính là Đẳng Giác, đó là thí. Đây là nói rõ cho chúng ta, Bồ Tát Đẳng Địa trên hội Hoa Nghiêm không có vị nào không niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? “*Tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”. Không chỉ như vậy, ở trong hội chúng ta đích thực thấy được, họ đã khuyên bảo 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ chân thật là đồng sanh Cực Lạc Quốc. Chúng ta không tỉ mỉ quán sát từ trên những Kinh điển Đại Thừa, thì vị đạo của hai chữ “*tốc đáo*” này, chúng ta không thể hội được.

Phía trước là “*siêu quá vô biên ác thú môn*”. Nhỏ thì siêu quá ba đường, lớn siêu vượt mười pháp giới, sau đó có “*tốc đáo Bồ Đề cứu cánh ngạn*”, vậy mới đến đại viên mãn. Đây là chúng ta phải ghi nhớ, chúng ta phải học tập. Pháp Tạng làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải ghi nhớ lời giáo huấn này, biết được chính mình phải tu học như thế nào. **Không đoạn phiền não thì quyết định không thể thành tựu, không đoạn phiền não quyết định không thể siêu việt ác thú môn, Bồ Đề ngạn thì không cần phải nói.** Cho nên, hy vọng các vị đồng tu ở trên Kinh nghĩa nhất định phải lưu ý, tỉ mỉ mà tư duy, chúng ta mới chân thật có thể được thọ dụng.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*